

Bản án số: 62/2020/HS-PT
Ngày 27 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán:

Ông **Châu Văn Mỹ**

Ông **Lê Thanh Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lâm Trần Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN THỊ T**; sinh năm 1977, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1945 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1946; bị cáo có chồng tên Bùi Rạng D, sinh năm 1972 và có 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến nay (*có mặt*).

- *Các bị hại có kháng cáo:*

1. Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

2. Bà **Đoàn Thị N**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

3. Bà **Trần Thị Bé P**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

4. Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

5. Bà **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

6. Ông **Nguyễn Công D1**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

7. Bà **Trần Thị D2**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

8. Bà **Nguyễn Hồng N1**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

9. Bà **Nguyễn Thu G**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

10. Bà **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

11. Bà **Nguyễn Thị Thu L1**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2012, Nguyễn Thị T bắt đầu làm chủ hội để hưởng hoa hồng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và có nhiều dây hội mãi, nên đã tạo được lòng tin của nhiều người. Do cần tiền để lấp hội và chi xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2015 đến 06/02/2017, Nguyễn Thị T đã mở 13 dây hội, loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội một lần, trong quá trình giao dịch hội Nguyễn Thị T đã lấy hội của các hội viên hốt hội để chiếm đoạt tiền của nhiều người. Quá trình điều tra chứng minh được Nguyễn Thị T đã chiếm đoạt của hội viên trong 10 dây hội với số tiền 402.465.000 đồng, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 04/8/2015 (nhằm ngày 20/6/2015 âm lịch) dây 1: Hội có 25 người tham gia với 25 chân (phần); dây hội đã mở 24 kỳ. Trong đó, có 17 lần các hội viên đã hốt hội, 07 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hốt (riêng hội viên Nguyễn Văn Đ tham gia 01 chân, hiện nay vắng mặt địa phương chưa làm việc được).

- Hội viên đóng chưa hốt gồm: Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thu G, Bành Thị Kim N2, Trần Thị D2, Đoàn Thị H, Dương Thị T1, Trần Thị Bé P và Bùi Thị T2 mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người đã đóng hội sống 11.720.000 đồng.

- Các hội viên đã hốt hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Lê Thị M, Nhan Thị T3, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị H, Ngô Thị H2, Phan Thị N3, Nguyễn Thị Phương E, Trần Thị A, Nguyễn Văn S, Huỳnh Bửu K mỗi người chơi 01 chân còn nợ 1.000.000 đồng; Nguyễn Quốc M1 chơi 01 chân nợ số tiền 15.000.000 đồng; Bùi Thanh P2 chơi 01 chân còn nợ số tiền 24.000.000 đồng; Ngô Thị N4 chơi 01 chân nợ số tiền 3.000.000 đồng; Bùi Chiêu M2 chơi 01 chân nợ số tiền 22.000.000 đồng;

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hốt với tiền hội viên đã hốt hội nợ hội chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 19.760.000 đồng.

Dây thứ 2: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 04/8/2015 (nhằm ngày 20/6/2015 âm lịch) dây 2: Hội có 25 người tham gia với 25 chân (phần); dây hội đã mở

24 kỳ. Trong đó, có 17 lần các hội viên đã hót hội, 07 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hót (riêng hội viên: Nguyễn Văn Đ và Trần Thị X mỗi người tham gia 01 chân, hiện nay vắng mặt địa phương chưa làm việc được).

- Hội viên đóng chưa hót là: Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thu G, Bành Thị Kim N2, Huỳnh Thị H1, Đoàn Thị N, Đặng Thị Cẩm H, Trần Thị Mỹ D và Nguyễn Thị Thu L1 mỗi người tham gia 01 chân chưa hót, mỗi người đã đóng hội sống 11.460.000 đồng;

- Hội viên hót hội Nguyễn Thị T còn thiếu: Đoàn Thị H 11.000.000 đồng nhưng bà H chưa trừ 03 lần hội chết còn lại là 3.000.000 đồng và tiền huê hồng hót hội là 500.000 đồng; bị cáo còn thiếu bà Huỳnh Thị T4 số tiền 6.460.000 đồng.

Trước khi vỡ hội Nguyễn Thị T đã trả cho Huỳnh Thị H1 11.460.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hót với tiền hội viên đã hót hội còn nợ (hội chết) và số tiền trả trước khi vỡ hội thì Nguyễn Thị T đã chiếm đoạt số tiền là 35.220.000 đồng.

Dây thứ 3: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 04/8/2015 (nhằm ngày 20/6/2015 âm lịch) dây 3: Hội có 25 người tham gia với 25 chân (phần); dây hội đã mở 24 kỳ. Trong đó, có 15 lần các hội viên hót hội, 09 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hót (riêng hội viên: Ngô Văn N5 tham gia 01 chân, hiện nay vắng mặt địa phương chưa làm việc được).

- Hội viên đóng chưa hót là: Bùi Thị T2, Nguyễn Hồng L, Lê Thị T5, Phan Phương L2, Nguyễn Thị T6, Trần Thị Mỹ D, Phạm Ra Đ2, Huỳnh Thị P3, Phạm Thị Đ3 và Quách Minh B mỗi người tham gia 01 chân chưa hót, mỗi người đã đóng hội sống 10.995.000 đồng;

- Các hội viên đã hót hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Q1, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hiệp L3, Võ Thị N6, Trần Thị T7, Đặng Thị U, Nguyễn Thùy N7, Huỳnh Thị S2, Dương Thị T1, mỗi người chơi 01 chân đã hót, mỗi người nợ tiền hội chết 1.000.000 đồng; Huỳnh Phú H4 chơi 01 chân còn nợ 11.500.000 đồng; Nguyễn Thị L4 chơi 01 chân hội còn nợ 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L5 chơi 01 chân hội còn nợ 3.000.000 đồng.

Trước khi vỡ hội Nguyễn Thị T đã trả cho Phạm Ra Đ2 số tiền 10.995.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hót với tiền hội viên đã hót hội nợ hội chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 54.455.000 đồng.

Dây thứ 4: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 11/11/2015 (nhằm ngày 30/9/2015 âm lịch) dây 2: Hội có 21 người tham gia với 24 (chân) phần; dây hội đã mở 22 kỳ. Trong đó, có 12 lần các hội viên đã hót hội, 10 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hót (riêng hội viên: Võ Văn D3 đã chết, cả gia đình bỏ địa phương đi nơi khác nên không làm việc được).

- Hội viên đóng chưa hót là: Lâm Thị T8, Nguyễn Hồng T9, Trần Thị Bé P, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Hồng N1, Phan Thị N3, Nguyễn Thu G, Nguyễn Thị Thu L1 và Lê Thanh M3 mỗi người tham gia 01 chân hội chưa hót, mỗi người đã đóng hội sống 10.640.000 đồng, Nguyễn Thị P1 tham gia 03 chân hội 31.920.000 đồng.

- Các hội viên đã hót hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Nguyễn Thị Q2, Đoàn Thị N, Lê Thị H5, mỗi người còn nợ 2.000.000 đồng; Lê Thị M chơi 02 chân hội còn

nợ 4.000.000 đồng; Lê Văn S3 chơi 01 chân hụi còn nợ 6.000.000 đồng; Bùi Thanh P2 chơi 01 chân hụi còn nợ 23.000.000 đồng; Phạm Cẩm V chơi 01 chân hụi còn nợ 4.000.000 đồng; Ngô Thị N8 chơi 01 chân hụi còn nợ 16.000.000 đồng; Hồ Thị V1 chơi 01 chân hụi còn nợ 15.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ7 chơi 01 chân hụi còn nợ 7.000.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hụi viên đóng hụi chưa hết với tiền hụi viên đã hết hụi nợ hụi chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 46.680.000 đồng.

Dây thứ 5: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 21/4/2016 (nhằm ngày 15/03/2016 âm lịch) có 21 người tham gia với 25 (chân) phần; dây hụi đã mở 16 kỳ. Trong đó, có 10 lần các hụi viên hết hụi, 06 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hụi của hụi viên bỏ hụi để hết (riêng hụi viên: Bùi Thị H6, Nguyễn Thị Út C mỗi người tham gia 01 chân, hiện nay vắng mặt địa phương chưa làm việc được).

- Hụi viên đóng chưa hết là: Lê Thị Đ4, Phan Thị D4, Phan Thị T10, Nguyễn Văn X, Lê Thị G1, Nguyễn Văn T11, Nguyễn Thị G2, Đặng Thị M4, mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người đã đóng hụi sống 8.590.000 đồng; Nguyễn Thị Thu L1 và Nguyễn Chí T12, mỗi người tham gia 02 chân, mỗi người đã đóng hụi sống 17.180.000 đồng; Nguyễn Thị Út N8 và Lê Thị P4 mỗi người tham gia 02 chân, mỗi người đã hết 01 chân còn 01 chân sống đã đóng hụi sống 8.590.000 đồng.

- Các hụi viên đã hết hụi còn nợ tiền hụi Nguyễn Thị T: Nguyễn Thị Út N8, Lê Thị P4, Huỳnh Văn T13, Lê Thị M và Nguyễn Thị Đ6 mỗi người chơi 01 chân đã hết, mỗi người còn nợ 9.000.000 đồng; Trần Thị T14, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D5 mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người còn nợ 10.000.000 đồng.

- Trước khi vỡ hụi Nguyễn Thị T đã trả lại cho các hụi viên Lê Thị G1, Phan Thị D4, Lê Thị P4 và Đặng Thị M4 mỗi người là 8.590.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hụi viên đóng chưa hết với số tiền hụi viên đã hết còn nợ hụi chết và Nguyễn Thị T đã trả trước khi vỡ hụi thì Tại còn chiếm đoạt số tiền là 10.900.000 đồng.

Dây thứ 6: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 05/09/2016 (nhằm ngày 05/8/2016 âm lịch) dây 1: Hụi có 23 người tham gia với 24 (chân) phần; dây hụi đã mở 12 kỳ. Trong đó, có 06 lần các hụi viên đã hết hụi, 06 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hụi của hụi viên bỏ hụi để hết (riêng hụi viên: Nguyễn Văn N9, Nguyễn Văn V2 và Nguyễn Văn H7 mỗi người tham gia 01 chân, hiện nay vắng mặt địa phương chưa làm việc được).

- Hụi viên đóng chưa hết là: Phạm Ra Đ2, Đặng Văn U1, Huỳnh Thị H1, Lê Văn T15, Nguyễn Thị Kim L5, Đặng Thị M4, Lê Thị P5, Nguyễn Thu G, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Thị Bích X1, Đoàn Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị L6, Huỳnh Thị S2, mỗi người tham gia 01 chân chưa hết, mỗi người đã đóng hụi sống 6.200.000 đồng; Nguyễn Thị Thu L1 tham gia 02 chân chưa hết, đã đóng hụi sống 12.400.000 đồng.

- Các hụi viên đã hết hụi còn nợ tiền hụi Nguyễn Thị T: Phan Thị N3, Phạm Văn K1, Dương Thị T1, Lê Thị M, mỗi người tham gia 01 chân đã hết, mỗi người còn nợ số tiền 12.000.000 đồng; Cao Thị L7 chơi 01 chân hụi còn nợ 13.900.000 đồng;

Trước khi vỡ hụi Nguyễn Thị T đã trả lại cho các hụi viên Phạm Ra Đ2, Huỳnh Thị H1, Huỳnh Thị S2 và Đặng Thị M4 mỗi người là 6.200.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hết với số tiền hội viên đã hết còn nợ hội chết và Nguyễn Thị T đã trả trước khi vỡ hội thì Tại còn chiếm đoạt số tiền là 12.500.000 đồng.

Dây thứ 7: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 05/09/2016 (nhằm ngày 05/8/2016 âm lịch) dây 2: Hội có 20 người tham gia với 24 (chân) phần; dây hội đã mở 12 kỳ. Trong đó, có 03 lần các hội viên đã hết hội, 09 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hết (riêng hội viên: Nguyễn Văn V2 và Nguyễn Văn H7 mỗi người tham gia 01 chân, hiện nay vắng mặt địa phương chưa làm việc được).

- Hội viên đóng chưa hết là: Lê Thị Bé S4, Nguyễn Thị Bích X1, Nguyễn Thị Phương E, Lê Thị Đ4, Nguyễn Thị L6, Nguyễn Thị Kim L5, Đặng Thị M4, Lê Thị P5, Nguyễn Thu G, Phạm Ra Đ2, Huỳnh Thị H1, Huỳnh Thị S2 và Nguyễn Văn Q mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người đã đóng 6.080.000 đồng; Nguyễn Thị Thu L1 tham gia 03 chân đã đóng 18.240.000 đồng; Nguyễn Hồng L và Đoàn Thị H mỗi người tham gia 02 chân mỗi người đã đóng 12.160.000 đồng.

- Các hội viên đã hết hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Nguyễn Văn D5 chơi 01 chân còn nợ 13.000.000 đồng; Lâm Thị T8 tham gia 01 chân còn nợ số tiền 12.000.000 đồng.

Trước khi vỡ hội Nguyễn Thị T đã trả lại cho các hội viên Phạm Ra Đ2, Huỳnh Thị H1, Huỳnh Thị S2 và Đặng Thị M4 mỗi người là 6.080.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hết với tiền hội viên đã hết hội nợ hội chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 72.280.000 đồng.

Dây thứ 8: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 05/09/2016 (nhằm ngày 05/8/2016 âm lịch) dây 3: Hội có 21 người tham gia với 24 (chân) phần; dây hội đã mở 12 kỳ. Trong đó, có 05 lần các hội viên đã hết hội, 07 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hết.

Hội viên đóng chưa hết là: Lê Thị P5, Nguyễn Thị O, Huỳnh Thị S2, Phan Thị D4, Đinh Thùy L8, Huỳnh Bửu K, Nguyễn Thu G, Nguyễn Công D1, Nguyễn Thị T16, Lê Thị Bé S4, Lâm Thị T8, Hà Thị T17, Nguyễn Thị Kim L5, Nguyễn Hồng L, mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người đã đóng 6.100.000 đồng; Nguyễn Thị Thu L1 tham gia 03 chân đã đóng 18.300.000 đồng; Võ Thị N6 tham gia 02 chân đã đóng 12.200.000 đồng.

- Các hội viên đã hết hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Nguyễn Văn Đ7 chơi 01 chân hội còn nợ số tiền 16.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hiệp L3 tham gia 01 chân hội còn nợ số tiền 14.000.000 đồng; Nguyễn Văn Chắc tham gia 01 chân hội còn nợ số tiền 15.000.000 đồng; Hồ Thị V1 tham gia 01 chân hội còn nợ số tiền 17.000.000 đồng.

- Hội viên hết hội bị cáo Tại còn thiếu: Quách Thị Kim X2 số tiền 2.000.000 đồng.

Trước khi vỡ hội Nguyễn Thị T đã trả lại cho các hội viên Phan Thị D4, Huỳnh Bửu K, Huỳnh Thị S2 mỗi người là 6.100.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hết với tiền hội viên đã hết hội nợ hội chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 35.600.000 đồng.

Dây thứ 9: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 23/12/2016 (nhằm ngày 25/11/2016 âm lịch) dây 1: Hội có 20 người tham gia với 24 (chân) phần; dây hội đã

mở 07 kỳ. Trong đó, có 02 lần hội viên hốt hội, 05 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hốt.

- Hội viên đóng chưa hốt là: Phan Văn Đ8, Dương Thị T1, Lê Thị P5, Nguyễn Văn Q, Hà Thị T17, Đặng Thị Cẩm H3, Đoàn Thị H, Trần Thị Bé P, Nguyễn Chí T12, Nguyễn Hồng L, Bùi Thị T2, Trần Thị D2, Đồng Thị Hùng và Quách Minh B, mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người đã đóng hội 3.790.000 đồng; Nguyễn Thị Đ1; Trần Thị Mỹ D mỗi người tham gia 02 chân đã đóng hội 7.580.000 đồng; Huỳnh Thị T4 tham gia 01 chân nhưng chỉ mới đóng hội 05 lần với số tiền 2.920.000 đồng, Nguyễn Công D1 chơi 03 chân đã đóng tiền hội 11.370.000 đồng.

- Các hội viên đã hốt hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Lê Thị M và Nguyễn Thị Hà, mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người còn nợ số tiền 17.000.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hốt với tiền hội viên đã hốt hội nợ hội chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 48.510.000 đồng.

Dây thứ 10: Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 23/12/2016 (nhằm ngày 25/11/2016 âm lịch) dây 2: Hội có 20 người tham gia với 24 (chân) phần; dây hội đã mở 07 kỳ. Trong đó, có 01 hội viên hốt hội, 06 lần còn lại Nguyễn Thị T đã lấy hội của hội viên bỏ hội để hốt.

- Hội viên đóng chưa hốt là: Đặng Thị Cẩm H3, Phan Văn Đ8, Dương Thị T1, Nguyễn Thị H8, Lê Văn T15, Nguyễn Văn Q, Hà Thị T17, Huỳnh Văn T13, Trần Thị Bé P, Nguyễn Văn T11, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hồng L, Lê Thị P5, Nguyễn Thị Bích X1 và Trần Thị X3, mỗi người tham gia 01 chân, mỗi người đã đóng hội 3.670.000 đồng; Huỳnh Thị T4 tham gia 01 chân nhưng chỉ mới đóng hội sống 05 lần với số tiền 2.820.000 đồng; Trần Thị Mỹ D tham gia 03 chân đã đóng hội 11.010.000 đồng; Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công D1 mỗi người tham gia 02 chân, mỗi người đã đóng hội 7.340.000 đồng.

- Các hội viên đã hốt hội còn nợ tiền hội Nguyễn Thị T: Nguyễn Thị E1 tham gia 01 chân, đã hốt còn nợ số tiền 17.000.000 đồng.

- Đối trừ số tiền hội viên đóng hội chưa hốt với tiền hội viên đã hốt hội nợ hội chết thì Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 66.560.000 đồng.

Đối với 03 dây hội tháng 1.000.000 đồng gồm:

- Hội mở ngày 11/11/2015 (nhằm ngày 30/9/2015 âm lịch) có 21 người tham gia 24 chân (phần) tháng 1.000.000 đồng; dây hội đã mở 22 kỳ, dây 1, tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 75.320.000 đồng, đối trừ số tiền hội viên nợ hội chết là 107.000.000 đồng.

- Hội mở ngày 11/11/2015 (nhằm ngày 30/9/2015 âm lịch) có 23 người tham gia 24 phần; dây hội đã mở 22 kỳ, dây 3, tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 53.400.000 đồng, đối trừ số tiền hội viên nợ hội chết là 83.000.000 đồng.

- Hội mở ngày 06/02/2017 (nhằm ngày 10/01/2017 âm lịch) có 16 người tham gia 25 phần; dây hội đã mở 06 kỳ nhưng Nguyễn Thị T không có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/5/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2020 những người bị hại: Đoàn Thị H; Đoàn Thị N; Trần Thị Bé P; Trần Thị Mỹ D; Nguyễn Thị P1; Nguyễn Công D1; Trần Thị D2; Nguyễn Hồng N1; Nguyễn Thu G; Nguyễn Hồng L và Nguyễn Thị Thu L1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt bị cáo Tại và khởi tố Bùi Rạng Đ5 là chồng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Hồng N1; Nguyễn Hồng L rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo và những người bị hại còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Vì mục đích vụ lợi cá nhân bị cáo Nguyễn Thị T đã nhiều lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người với số tiền 402.465.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng nên đã xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo cũng như kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại. Mặt khác, việc bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại thì chồng bị cáo là Bùi Rạng Đ5 không biết; quá trình điều tra không chứng minh được Bùi Rạng Đ5 đồng phạm với bị cáo Tại trong việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm không xử lý đối với Bùi Rạng Đ5 là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hồng N1 và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hồng N1 đã rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hồng N1.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền để lấp hụi và chi xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2015 đến 06/02/2017, bị cáo Nguyễn Thị T đã mở 13 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi một lần, trong quá trình giao dịch hụi bị cáo đã lấy hụi của các hụi viên hốt hụi, chiếm đoạt tiền của nhiều người. Trong đó, bị cáo đã chiếm đoạt của hụi viên trong 10 dây hụi với số tiền 402.465.000 đồng.

[3] Xét thấy, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền 402.465.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh ở địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại lên đến 402.465.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điều luật quy định có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự lên đến 402.465.000 đồng, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo từ đó xử phạt mức án 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo cũng như kháng cáo của những người bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

[6] Xét kháng cáo của những người bị hại Đoàn Thị H; Đoàn Thị N; Trần Thị Bé P; Trần Thị Mỹ D; Nguyễn Thị P1; Nguyễn Công D1; Trần Thị D2; Nguyễn Thu G và Nguyễn Thị Thu L1 về việc yêu cầu khởi tố Bùi Rạng Đ5, Hội đồng xét xử

xét thấy: Theo lời khai của bị hại xác định chồng bị cáo Nguyễn Thị T là Bùi Rạng Đ5 cùng mở hội với bị cáo T và có tham gia gom tiền hội. Bùi Rạng Đ5 thừa nhận biết việc bị cáo T có mở hội nhưng xác định không biết trong quá trình giao dịch hội bị cáo T có thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại. Mặc khác, danh sách hội, giấy kêu hội do bị cáo, bị hại cung cấp đều thể hiện hội chỉ do bị cáo T làm chủ; quá trình điều tra không chứng minh được Bùi Rạng Đ5 có cùng với bị cáo T lấy hội của hội viên để hốt hội, không chứng minh được Bùi Rạng Đ5 có đồng phạm với Nguyễn Thị T trong việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hơn nữa, đây không phải là vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người bị hại về việc khởi tố Bùi Rạng Đ5.

[7] Như đã nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T cùng những người bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[8] Bản án sơ thẩm giải quyết phân trách nhiệm dân sự vượt quá số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Tuy nhiên, vấn đề này bị cáo, bị hại không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét mà kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại bản án theo trình tự giám đốc thẩm.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Hồng Nga và Nguyễn Hồng L; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và người bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T, phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ”

3. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/5/2019.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Hồng Dân (01b);
- CQĐT huyện Hồng Dân (01b);
- VKSND huyện Hồng Dân (01b);
- TAND huyện Hồng Dân (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại có kháng cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang